TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG CHẤM TLTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2017 - 2018, MỞ TẠI HUYỆN KRÔNG PẮK

NỘP KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngày nộp: Ngày ..01.. tháng ..11..năm 2018

Sbd	Họ và	Tên	SỐ LƯỢNG	KÝ NHẬN	ĐIỂM SỐ	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
01	Hồ Quang	Ân	01		9,0	chín	
02	Võ Thị Ngọc	Anh	01		9,0	chín	
03	Trần Thị	Diễm	01		9,0	chín	
04	Đoàn Thị	Diễm	01		9,0	chín	
05	Nguyễn	Đoàn	01		9,0	chín	
06	Phạm Thị	Dung	01		9,0	chín	
07	Võ Thị Thu	Hằng	01		9,0	chín	
08	Nông Bích	Hằng	01		9,0	chín	
09	Nguyễn Thị Thu	Hương	01		9,0	chín	
10	Nguyễn Thị	Lan	01		9,0	chín	
11	Bùi Thị Kim	Ngân	01		9,0	chín	
12	Lê Thị Bích	Ngọc	01		9,0	chín	
13	Trần An	Nhàn	01		9,0	chín	
14	Nguyễn Thị Thúy	Sinh	01		9,0	chín	
15	Hoàng Ngọc	Sơn	01		9,0	chín	
16	Nguyễn Thị Vân	Thư	01		9,25	chín, hai năm	

Sbd	Họ và	Tên	SỐ LƯỢNG	KÝ NHẬN	ĐIỂM SỐ	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
17	Phạm Quang	Toàn	01		9,0	Chín	
18	Trần Thị	Vân	01		9,25	Chín, hai năm	

Tổng số: ....18.... cuốn / ....18..... học viên

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHÍNH TRỊ

ThS. Lê Đình Hoan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH, HUYỆN KRÔNG PẮK
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2017 - 2018

Môn thi: Khối Kiến thức I **Thời gian làm bài:** 180 **phút**

Ngày thi: Ngày 01 tháng 11 năm 2018

Phòng thi số: 01

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
01	Y Khê	A ỹun	13/03/1979	02		11	6,5	Sáu, năm	
02	Nguyễn Đức	Chính	03/10/1972	2		21	6,75	Sáu, bảy năm	
03	Lê Thị	Chít	11/02/1970	2		9	7,0	Bảy	
04	Chu Thị	Cúc	29/12/1974	03		17	7,25	Bảy, hai năm	
05	Nguyễn Văn	Cương	10/02/1987	03		26	7,25	Bảy, hai năm	
06	Trịnh Xuân	Cường	06/05/1976	02		13	7,5	Bảy, năm	
07	Phạm Xuân	Diệu	20/10/1965	02		14	6,75	Sáu, bảy năm	
08	Nguyễn Lê Quốc	Doanh	09/10/1978	02		15	7,0	Bảy	
09	Đặng Minh	Đức	16/3/1982	02		10	7,0	Bảy	
10	Hoàng Thị	Dung	20/9/1970	02		6	7,25	Bảy, hai năm	
11	Nguyễn Đình	Dũng	01/02/1978	02		23	7,25	Bảy, hai năm	
12	Nguyễn Quang	Dũng	24/7/1984	02		19	7,25	Bảy, hai năm	
13	Trần Khắc	Dũng	08/10/1972	02		18	7,25	Bảy, hai năm	
14	Tưởng Đăng	Dương	28/4/1979	03		27	7,25	Bảy, hai năm	
15	Lại Hoàng	Dưỡng	09/11/1974	02		20	7,25	Bảy, hai năm	
16	Hoàng Thị	Giang	10/11/1985	03		25	7,5	Bảy, năm	
17	Bùi Thị	Hà	13/7/1987	03		8	7,25	Bảy, hai năm	

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
18	Nguyễn Thanh	Hải	02/10/1979	02		12	7,25	Bảy, hai năm	
19	Trần Thị	Hằng	22/5/1975	02		7	7,25	Bảy hai năm	
20	Trần Trung	Hiếu	21/7/1979	03		2	7,25	Bảy, hai năm	
21	Nguyễn Văn	Hợp	30/12/1970	2		22	7,0	Bảy	
22	Nguyễn Đức	Hùng	15/10/1973	2		24	7,25	Bảy, hai năm	
23	Nguyễn Đình	Huy	01/2/1975	3		5	7,5	Bảy, năm	
24	Nguyễn Đức	Khoa	21/3/1979	02		1	7,0	Bảy	
25	H Tê Nia	Knul	26/11/1989	03		3	7,25	Bảy, hai năm	
26	Phùng Thị Ngọc	Lang	19/5/1984	03		16	7,5	Bảy, năm	
27	Nguyễn Thị	Liên	04/81977	03		4	7,5	Bảy, năm	

Tổng số :...64... tờ/ .....27.... bài

GIÁM THỊ 1

Phùng Thị Phương Loan

GIÁM THỊ 2

Lê Thị Chu

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ThS. Lê Đình Hoan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH, HUYỆN KRÔNG PẮK
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2017 - 2018

Môn thi: Khối kiến thức thứ nhất **Thời gian làm bài:** 180 phút

Ngày thi: Ngày 01 tháng 11 năm 2018

Phòng thi số: 02

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
28	Phạm Thị	Mai	07/8/1973	03		39	7,75	Bảy, bảy năm	
29	Lê Tiến	Nam	05/3/1982	03		33	7,25	Bảy, hai năm	
30	Phạm Đức	Nam	13/02/1977	02		41	7,25	Bảy, hai năm	
31	Nguyễn Thị	Nga	10/7/1977	02		46	7,5	Bảy, năm	
32	Nguyễn Duy	Nghĩa	26/2/1973	02		48	7,25	Bảy, hai năm	
33	Đặng Đình	Nguyện	30/9/1979	02		43	7,25	Bảy, hai năm	
34	Trần Thị Thanh	Nhàn	22/12/1974	03		54	7,75	Bảy, bảy năm	
35	Phạm Thị Thanh	Nhần	01/8/1970	03		40	7,5	Bảy, năm	
36	Nguyễn Thị	Nương	08/8/1985	03		51	7,75	Bảy, bảy năm	
37	Vương Hữu	Phúc	05/01/1983	02		53	7,5	Bảy, năm	
38	Đặng Như	San	20/01/1975	02		42	7,25	Bảy, hai năm	
39	Nguyễn	Sáng	21/8/1967	02		45	7,5	Bảy, năm	
40	Ngô Thị	Sao	06/9/1978	02		49	7,25	Bảy, hai năm	
41	Nguyễn Quốc	Sơn	18/9/1978	02		50	7,25	Bảy, hai năm	
42	Nguyễn Toàn	Thắng	16/12/1977	03		35	7,25	Bảy, hai năm	
43	Phạm Công	Thành	09/3/1982	02		32	7,25	Bảy, hai năm	
44	Nguyễn Thị	Thu	18/01/1984	03		36	7,0	Bảy	

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
45	Võ Anh	Tiến	10/12/1975	02		44	7,0	Bảy	
46	Võ Trọng	Toàn	10/3/1980	02		28	7,0	Bảy	
47	Nguyễn Ngọc	Tú	20/12/1981	02		52	7,0	Bảy	
48	Mai Thanh	Tú	18/9/1989	02		47	7,5	Bảy, năm	
49	Đặng Công	Tư	09/07/1975	03		37	7,5	Bảy, năm	
50	Lâm Thiên	Tùng	16/4/1984	02		38	7,5	Bảy, năm	
51	Đặng Thị Minh	Tuyết	17/6/1974	02		31	7,0	Bảy	
52	Trần Kim	Uyên	25/02/1979	03		34	7,5	Bảy, năm	
53	Vũ Thị	Vân	09/8/1984	03		30	7,0	Bảy	
54	Phan Thị	Xuân	06/6/1974	02		29	7,0	Bảy	

Tổng số :...64... tờ/ ...27... bài

GIÁM THỊ 1

Nguyễn Văn Giỏng

GIÁM THỊ 2

Lê Hải Yến

CHỦ TỊCH

ThS. Lê Đình Hoan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Lan

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH, HUYỆN KRÔNG PẮK
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2017 - 2018

Môn thi: Khối kiến thức thứ hai **Thời gian làm bài:** 180 phút

Ngày thi: Ngày 01 tháng 11 năm 2018

Phòng thi số: 01

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
01	Y Khê	A ỹun	13/03/1979	02		9	7,0	Bảy	
02	Nguyễn Đức	Chính	03/10/1972	02		11	7,0	Bảy	
03	Lê Thị	Chít	11/02/1970	02		2	7,25	Bảy, hai năm	
04	Chu Thị	Cúc	29/12/1974	03		8	7,75	Bảy, bảy năm	
05	Nguyễn Văn	Cương	10/02/1987	03		15	7,5	Bảy, năm	
06	Trịnh Xuân	Cường	06/05/1976	02		7	7,0	Bảy	
07	Phạm Xuân	Diệu	20/10/1965	03		3	7,0	Bảy	
08	Nguyễn Lê Quốc	Doanh	09/10/1978	03		14	7,0	Bảy	
09	Đặng Minh	Đức	16/3/1982	02		16	7,0	Bảy	
10	Hoàng Thị	Dung	20/9/1970	02		10	7,0	Bảy	
11	Nguyễn Đình	Dũng	01/02/1978	02		23	7,5	Bảy, năm	
12	Nguyễn Quang	Dũng	24/7/1984	02		20	7,25	Bảy, hai năm	
13	Trần Khắc	Dũng	08/10/1972	02		18	7,0	Bảy	
14	Tưởng Đăng	Dương	28/4/1979	03		27	7,75	Bảy, bảy năm	
15	Lại Hoàng	Dưỡng	09/11/1974	13		24	7,5	Bảy, năm	
16	Hoàng Thị	Giang	10/11/1985	03		24	8,0	Tám	
17	Bùi Thị	Hà	13/7/1987	03		17	7,5	Bảy, năm	

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
18	Nguyễn Thanh	Hải	02/10/1979	02		22	7,0	Bảy	
19	Trần Thị	Hằng	22/5/1975	03		13	8,0	Tám	
20	Trần Trung	Hiếu	21/7/1979	03		18	7,5	Bảy, năm	
21	Nguyễn Văn	Hợp	30/12/1970	03		21	7,5	Bảy, năm	
22	Nguyễn Đức	Hùng	15/10/1973	2		25	7,5	Bảy, năm	
23	Nguyễn Đình	Huy	01/2/1975	03		4	7,5	Bảy, năm	
24	Nguyễn Đức	Khoa	21/3/1979	02		5	7,0	Bảy	
25	H Tê Nia	Knul	26/11/1989	03		6	7,5	Bảy, năm	
26	Phùng Thị Ngọc	Lang	19/5/1984	03		19	7,75	Bảy, bảy năm	
27	Nguyễn Thị	Liên	04/81977	02		1	7,25	Bảy, hai năm	

Tổng số :.....6..2 tờ/ ...27..... bài

GIÁM THỊ 1

Nguyễn văn Thắng

GIÁM THỊ 2

Lê Hải Yến

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ThS. Lê Đình Hoan

THƯ KÝ

Lại

phòng Kế hoạch

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH, HUYỆN KRÔNG PẮK
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2017 - 2018

Môn thi: Khối Kiến thức II Thời gian làm bài: 180 phút

Ngày thi: Ngày 01 tháng 11 năm 2018

Phòng thi số: 02

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
28	Phạm Thị	Mai	07/8/1973	03		34	7,5	Bảy, năm	
29	Lê Tiến	Nam	05/3/1982	02		37	7,5	Bảy, năm	
30	Phạm Đức	Nam	13/02/1977	02		48	6,75	Sáu, bảy	
31	Nguyễn Thị	Nga	10/7/1977	02		36	7,5	Bảy, năm	
32	Nguyễn Duy	Nghĩa	26/2/1973	12		47	7,25	Bảy, hai	
33	Đặng Đình	Nguyện	30/9/1979	02		45	7,25	Bảy, hai	
34	Trần Thị Thanh	Nhàn	22/12/1974	03		46	7,75	Bảy, bảy	
35	Phạm Thị Thanh	Nhần	01/8/1970	02		33	7,5	Bảy, năm	
36	Nguyễn Thị	Nương	08/8/1985	02		51	7,5	Bảy, năm	
37	Vương Hữu	Phúc	05/01/1983	02		52	7,25	Bảy, hai	
38	Đặng Như	San	20/01/1975	02		39	7,0	Bảy	
39	Nguyễn	Sáng	21/8/1967	2		43	7,25	Bảy, hai	
40	Ngô Thị	Sao	06/9/1978	02		35	7,5	Bảy, năm	
41	Nguyễn Quốc	Sơn	18/9/1978	02		53	7,0	Bảy	
42	Nguyễn Toàn	Thắng	16/12/1977	03		40	7,5	Bảy, năm	
43	Phạm Công	Thành	09/3/1982	02		31	7,5	Bảy, năm	
44	Nguyễn Thị	Thu	18/01/1984	03		30	7,5	Bảy, năm	

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
45	Võ Anh	Tiến	10/12/1975	03		42	7,0	Bảy	
46	Võ Trọng	Toàn	10/3/1980	02		29	7,25	Bảy, hai năm	
47	Nguyễn Ngọc	Tú	20/12/1981	03		44	7,75	Bảy, bảy năm	
48	Mai Thanh	Tú	18/9/1989	02		38	7,25	Bảy, hai năm	
49	Đặng Công	Tư	09/07/1975	03		41	7,75	Bảy, bảy năm	
50	Lâm Thiên	Tùng	16/4/1984	02		54	7,0	Bảy	
51	Đặng Thị Minh	Tuyết	17/6/1974	03		32	7,5	Bảy, năm	
52	Trần Kim	Uyên	25/02/1979	03		49	7,5	Bảy, năm	
53	Vũ Thị	Vân	09/8/1984	03		28	7,5	Bảy, năm	
54	Phan Thị	Xuân	06/6/1974	02		30	7,5	Bảy, năm	

Tổng số :..64.... tờ/ .....27... bài

GIÁM THỊ 1

Phùng Thị Phương Loan

GIÁM THỊ 2

Lê Thị Thu

CHỦ TỊCH

ThS. Lê Đình Hoan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH, HUYỆN KRÔNG PẮK
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2017 - 2018

Môn thi: Khối kiến thức thứ ba **Thời gian làm bài:** 180 phút

Ngày thi: Ngày 02 tháng 11 năm 2018

Phòng thi số: 01

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
01	Y Khê	A ỹun	13/03/1979	02		3	10	Bảy	
02	Nguyễn Đức	Chính	03/10/1972	02		12	10	Bảy	
03	Lê Thị	Chít	11/02/1970	02		7	7,5	Bảy, năm	
04	Chu Thị	Cúc	29/12/1974	02		14	7,5	Bảy, bảy năm	
05	Nguyễn Văn	Cương	10/02/1987	03		25	7,25	Bảy, hai năm	
06	Trịnh Xuân	Cường	06/05/1976	02		4	7,25	Bảy, hai năm	
07	Phạm Xuân	Diệu	20/10/1965	03		10	7,25	Bảy, hai năm	
08	Nguyễn Lê Quốc	Doanh	09/10/1978	02		20	10	Bảy	
09	Đặng Minh	Đức	16/3/1982	02		16	7,25	Bảy, hai năm	
10	Hoàng Thị	Dung	20/9/1970	02		15	7,25	Bảy, hai năm	
11	Nguyễn Đình	Dũng	01/02/1978	02		13	7,25	Bảy, hai năm	
12	Nguyễn Quang	Dũng	24/7/1984	02		24	10	Bảy	
13	Trần Khắc	Dũng	08/10/1972	02		23	10	Bảy	
14	Tưởng Đăng	Dương	28/4/1979	03		27	7,5	bảy, năm	
15	Lại Hoàng	Dưỡng	09/11/1974	02		26	7,25	Bảy, hai năm	
16	Hoàng Thị	Giang	10/11/1985	03		19	7,25	Bảy, hai năm	
17	Bùi Thị	Hà	13/7/1987	03		21	7,25	Bảy, hai năm	

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
18	Nguyễn Thanh	Hải	02/10/1979	02		17	7,0	bảy	
19	Trần Thị	Hằng	22/5/1975	02		2	7,25	bảy, hai năm	
20	Trần Trung	Hiếu	21/7/1979	03		1	7,25	Bảy, hai năm	
21	Nguyễn Văn	Hợp	30/12/1970	03		18	7,25	Bảy, hai năm	
22	Nguyễn Đức	Hùng	15/10/1973	2		22	7,0	Bảy	
23	Nguyễn Đình	Huy	01/2/1975	03		6	7,5	Bảy, năm	
24	Nguyễn Đức	Khoa	21/3/1979	02		8	7,0	bảy	
25	H Tê Nia	Knul	26/11/1989	03		5	7,5	Bảy, năm	
26	Phùng Thị Ngọc	Lang	19/5/1984	03		9	7,75	Bảy, bảy năm	
27	Nguyễn Thị	Liên	04/81977	2		11	6,75	Sáu, bảy năm	

Tổng số : 64 *tờ/* 27 *bài*

GIÁM THỊ 1

Phùng Thị phương Loan

GIÁM THỊ 2

Lê Thái Yên

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ThS. Lê Đình Hoan

THƯ KÝ

Phùng Thị phương Loan

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH, HUYỆN KRÔNG PẮK
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2017 - 2018

Môn thi: KHỐI KIẾN THỨC THỨ III **Thời gian làm bài:** 180 phút

Ngày thi: Ngày 02 tháng 11 năm 2018

Phòng thi số: 02

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
28	Phạm Thị	Mai	07/8/1973	03		31	7,5	Bảy, năm	
29	Lê Tiến	Nam	05/3/1982	03		30	7,0	Bảy	
30	Phạm Đức	Nam	13/02/1977	02		49	6,5	Sáu, năm	
31	Nguyễn Thị	Nga	10/7/1977	02		32	7,5	Bảy, bảy năm	
32	Nguyễn Duy	Nghĩa	26/2/1973	02		46	7,0	Bảy	
33	Đặng Đình	Nguyện	30/9/1979	03		37	7,5	Bảy, bảy năm	
34	Trần Thị Thanh	Nhàn	22/12/1974	03		43	7,5	Bảy, Bảy năm	
35	Phạm Thị Thanh	Nhần	01/8/1970	03		33	7,5	Bảy, năm	
36	Nguyễn Thị	Nương	08/8/1985	02		53	7,25	Bảy, hai năm	
37	Vương Hữu	Phúc	05/01/1983	02		42	7,5	Bảy, năm	
38	Đặng Như	San	20/01/1975	02		39	7,0	Bảy	
39	Nguyễn	Sáng	21/8/1967	02		41	7,25	Bảy, hai năm	
40	Ngô Thị	Sao	06/9/1978	03		38	7,5	Bảy, năm	
41	Nguyễn Quốc	Sơn	18/9/1978	02		47	7,0	Bảy	
42	Nguyễn Toàn	Thắng	16/12/1977	03		36	7,5	Bảy, Bảy năm	
43	Phạm Công	Thành	09/3/1982	02		48	7,0	Bảy	
44	Nguyễn Thị	Thu	18/01/1984	03		28	7,5	Bảy, năm	

Sbd	Họ và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
45	Võ Anh	Tiến	10/12/1975	3		54	7,0	bảy	
46	Võ Trọng	Toàn	10/3/1980	02		29	7,0	bảy	
47	Nguyễn Ngọc	Tú	20/12/1981	03		50	6,5	sáu, năm	
48	Mai Thanh	Tú	18/9/1989	02		51	6,5	sáu, năm	
49	Đặng Công	Tư	09/07/1975	03		45	6,5	sáu, năm	
50	Lâm Thiên	Tùng	16/4/1984	02		52	6,5	sáu, năm	
51	Đặng Thị Minh	Tuyết	17/6/1974	02		34	7,5	bảy, năm	
52	Trần Kim	Uyên	25/02/1979	02		44	6,5	sáu, năm	
53	Vũ Thị	Vân	09/8/1984	03		35	6,5	sáu, năm	
54	Phan Thị	Xuân	06/6/1974	02		40	7,5	bảy, năm	

Tổng số : 66 *tờ/* 27 *bài*

GIÁM THỊ 1

Nguyễn Văn Hường

GIÁM THỊ 2

Lê Thị Thu

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ThS. Lê Đình Hoan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan